SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THCS&THPT QUẢNG KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /KH-THCS&THPT

Đồng Phúc, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình;

Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT (Công văn số 2827/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25/10/2023 của Sở GD&ĐT) về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Công văn số 886/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Quyết định số 02/QĐ-THCS&THPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS&THPT Quảng Khê về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy năm học 2024-2025 và điều kiện thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026, Trường THCS&THPT Quảng Khê xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Bối cảnh bên ngoài

1.1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Trường THCS&THPT Quảng Khê đặt tại xã Đồng Phúc là một xã vùng sâu vùng xa của tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm tỉnh khoảng 160 km, giao thông đi lại khó khăn nhất là về mùa mưa lũ.

- Trường đóng trên địa bàn có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, nên việc đầu tư cho học tập của con em còn nhiều hạn chế.

- Do địa bàn dân cư không tập trung nên công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh còn nhiều khó khăn.

- Trường THCS&THPT Quảng Khê là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, với loại hình trường công lập. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp.

- Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Thái Nguyên, UBND xã Đồng Phúc đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

1.1.2. Nguy cơ

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục, về vai trò của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

- Đa số học sinh của trường có bố mẹ làm công nhân, xuất khẩu lao động,… ít có thời gian quan tâm, quản lý, giáo dục con. Nhiều gia đình học sinh thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo, không có điều kiện đầu tư thời gian và vật chất cho việc học của con.

- Ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh

- Trường THCS&THPT Quảng Khê được thành lập vào năm 2006 với gần 20 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ do Sở GD&ĐT giao.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn 100%, cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng, nhiều giáo viên còn trẻ, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần đoàn kết thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm dành cho học sinh được tổ chức có hiệu quả.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên:

*** Cấp THCS:**

- Kết quả học tập: Từ Đạt trở lên đạt 92,92%, trong đó loại Tốt 14,60% tăng so với cùng kỳ năm học trước 3,24%

- Kết quả rèn luyện: Từ Đạt trở lên 98,67%, trong đó loại Tốt 77,88% (giảm 0,76% so với cùng kỳ năm học trước).

- Tỉ lệ tốt nghiệp THCS: Đạt 100%.

*** Cấp THPT**

- Kết quả học tập: Từ Đạt trở lên đạt 95,47%, trong đó loại Tốt đạt 4,53 tăng so với cùng kỳ năm học trước 2,48%.

- Kết quả rèn luyện: Từ Đạt trở lên đạt 97,73%, trong đó loại Tốt đạt tỷ lệ 63,75 giảm so với cùng kỳ năm học trước 19,53%.

- Tỉ lệ tốt nghiệp THPT: Đạt 98,21%.

*** Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh:**

- Cấp huyện (cấp THCS): 03 giải (02 giải ba, 01 giải Khuyến khích) .

- Cấp tỉnh: THPT: 08 giải (02 giải nhất, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích).

*** Kết quả Hội thi thể thao cấp tỉnh:** Đạt 02 giải ba (nhảy xa nữ, Bóng chuyền nam).

- Nhà trường có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học 02 buổi/ngày: có thư viện đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh, phòng bộ môn, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, công trình vệ sinh đảm bảo theo quy định, khuôn viên nhà trường rộng rãi, xanh-sạch-đẹp.

1.2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đủ, chưa cân đối giữa các môn:

- Trường đang thiếu 02 biên chế giáo viên (01 giáo viên Toán, 01 Tổng phụ trách Đội), gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học buổi 2.

- Một số ít giáo viên chưa năng động, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng Stem, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp: Điểm trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 là 6,05 điểm.

- Chất lượng môn Tiếng Anh của học sinh tuyển sinh đầu cấp thấp. Vì vậy rất khó khăn để nâng cao kiến thức tiếng Anh của học sinh.

- Còn khá nhiều học sinh chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa xác định được mục đích, mục tiêu của việc học tập.

- Chưa đủ phòng học bộ môn: phòng tiếng Anh, phòng học Stem…một số phòng học còn thiếu các thiết bị dạy học cơ bản: phòng âm nhạc, phòng mĩ thuật…nhiều thiết bị dạy học tối thiểu đã hỏng, không thể sử dụng được.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1.3.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 3 khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Việc xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và theo Thông tư số 13/2023/TT-BGDĐT ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Bộ GD&ĐT; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

1.3.2. Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Nâng cao được kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Đảm bảo tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục nhằm khắc phục hạn chế (nếu có) của chương trình và sách giáo khoa hiện hành, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục trong mỗi năm học không ít hơn thời lượng quy định trong chương trình hiện hành.

+ Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài thực địa; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm…

+ Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

+ Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học/nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hoá các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục được qui định tại Chương trình giáo dục hiện hành và đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của học sinh, của gia đình và xã hội.

- Khắc phục hạn chế của chương trình, sách giáo khoa hiện hành và những nội dung chưa phù hợp của chương trình giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới trong năm học 2025-2026.

- Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu có về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, năng động, chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục học sinh; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học-giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học-giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Thực hiện, triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện việc ôn tập học sinh giỏi cấp xã, cấp tỉnh hiệu quả, phù hợp với đặc thù nhà trường.

- Tham gia Sinh hoạt chuyên môn theo cụm theo kế hoạch của xã, Sở GD&ĐT để giáo viên được học tập thêm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, đặc biệt là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham gia các hoạt động Thể dục-Thể thao do Xã, Sở GD&ĐT tổ chức, tạo điều kiện để học sinh trong trường được giao lưu, học tập nâng cao sức khoẻ và hoà nhập vào các hoạt động tập thể…

- Tổ chức khảo sát, lập kế hoạch ôn thi TN THPT 2026 phù hợp với đặc điểm, tình hình của học sinh và nhà trường.

2.2.1. Qui mô, số lượng

Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số lớp: 16 lớp với 542 học sinh, trong đó:

*** Cấp THCS:**

Khối	Số lớp	TS HS	Dân tộc	Nữ	Khuyết tật	Tỉ lệ HS/lớp
6	2	58	58	23	0	29
7	2	53	53	28	0	26,5
8	2	61	60	38	0	30,5
9	2	51	50	21	0	25,5
Cộng	**8**	**223**	**221**	**110**	**0**	**27,9**

*** Cấp THPT:**

Khối	Số lớp	TS HS	Dân tộc	Nữ	Khuyết tật	Tỉ lệ HS/lớp
10	3	136	136	52	04	45,33
11	2	105	105	54	0	35
12	3	78	78	45	02	39
Cộng	**8**	**319**	**319**	**115**	**06**	**39,9**

2.2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

- Xếp loại hai mặt giáo dục đối với học sinh:

Cấp THCS:

TSHS	Kết quả rèn luyện						Kết quả học tập					
	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
223	179	80,3	24	10,8	20	8,9	35	15,7	75	33,6	106	47,5

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%

Cấp THPT:

TSHS	Kết quả rèn luyện						Kết quả học tập					
	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
319	207	64,9	65	20,4	47	14,7	15	4,7	131	41,1	163	51,1

- 100% HS khối 12 đủ điều kiện thi tốt nghiệp, tỉ lệ đỗ tốt nghiệp đạt trên 90%

- Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học, Học viện đạt 35% trở lên.

- HS đạt giải các kỳ thi:

+ HSG cấp tỉnh: THCS có từ 01 giải trở lên, THPT có từ 08 giải trở lên.

+ Đạt giải KHKT cấp tỉnh: 01 giải.

+ Tham gia Hội thi thể thao, hội thao GDQP-AN cấp tỉnh: Có đội tuyển tham gia và đạt từ giải ba trở lên ở một trong số các nội dung dự thi.

* Giáo viên:

- 100% cán bộ, giáo viên nắm vững kế hoạch, chủ trương đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- 100% các tiết học đều áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động, phát huy năng lực của học sinh.

- 100% giáo viên tham gia tích cực các buổi sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tích cực thảo luận, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm dạy học.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT, mỗi học kì có ít nhất 4 bài dạy có ứng dụng CNTT.

- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất 02 bài dạy (chủ đề) đổi mới phương pháp dạy học/học kì.

- 100% các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì đều xây dựng ma trận đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng quy định trong chương trình, sau các tiết kiểm tra có thống kê kết quả các lớp dạy để rút kinh nghiệm.

2.2.3. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh được khám sức khỏe đầu năm học.

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp xã, cấp tỉnh.

- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

- Thành lập đội tuyển tham gia Hội thi GD QP-AN học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2026.

2.2.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần.

- Mỗi chủ đề có 4 tiết thực hiện dưới hình thức Ngoại khóa, cán bộ đoàn phụ trách thiết kế nội dung, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn phối hợp thực hiện. Các tiết còn lại của mỗi chủ đề do giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn dạy.

- Ngoài ra, Hoạt động trải nghiệm còn thực hiện thông qua hoạt động của các câu lạc bộ (sách và hành động, câu lạc bộ thể dục-thể thao, câu lạc bộ môn văn hoá...); sân khấu tương tác (thực hiện trong các buổi ngoại khoá, sinh hoạt đầu tuần...); Diễn đàn, sân chơi; Hoạt động nhân đạo (quyên góp giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn...); Hoạt động chiến dịch (chủ nhật xanh, tình nguyện...)

2.2.5. Nội dung giáo dục của địa phương

- Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học/nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Năm học đầu tiên thực hiện việc tổ chức dạy học môn Giáo dục địa phương sau sát nhập cùng tỉnh Thái Nguyên, căn cứ các nội dung được lựa chọn, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường nội dung giáo dục của địa phương được giao cho các môn liên quan giảng dạy (có bảng phân công cụ thể kèm theo).

III. MÔN HỌC/NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

1. Môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

- Số lớp, số học sinh từng tổ hợp

Tổ hợp môn học lựa chọn	Số lớp/ Số học sinh	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Tổ hợp 1	Số lớp	1	1	1
	Số HS	45	45	42
Tổ hợp 2	Số lớp	1	1	1
	Số HS	45	32	36
Tổ hợp 3	Số lớp	1	1	
	Số HS	46	28	

Lớp 10:

- Tổ hợp 1: Môn học lựa chọn: Địa lí, Hóa học, Giáo dục KT&PL, Tin học; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Hóa học, Tin học.

- Tổ hợp 2: Môn học lựa chọn: Địa lí, Vật lí, Giáo dục KT&PL, Tin học; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Vật lí, Tin học.

- Tổ hợp 3: Môn học lựa chọn: Địa lí, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Tin học; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Sinh học, Tin học.

Lớp 11:

- Tổ hợp 1: Môn học lựa chọn: Địa lí, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Sinh học, Công nghệ.

- Tổ hợp 2: Môn học lựa chọn: Địa lí, Vật lí, Giáo dục KT&PL, Công nghệ; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Vật lí, Công nghệ.

- Tổ hợp 3: Môn học lựa chọn: Địa lí, Hóa học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Hóa học, Công nghệ.

Lớp 12:

- Tổ hợp 1: Môn học lựa chọn: Địa lí, Hóa học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục KT&PL.

- Tổ hợp 2: Môn học lựa chọn: Địa lí, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ; Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục KT&PL.

2. Số tiết các môn học/Nội dung/Hoạt động dạy học

2.1. Cấp trung học cơ sở

TT	Môn học /HĐGD	Số tiết học Lớp 6			Số tiết học Lớp 7			Số tiết học Lớp 8			Số tiết học Lớp 9		
		HK I	HK II	Cả năm	HK I	HK II	Cả năm	HK I	HK II	Cả năm	HK I	HK II	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	**Lịch sử và Địa lí**			105			105			105			105
	Lịch sử	36	17	53	36	17	53	36	17	53	36	17	53
	Địa lí	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52
6	**KHTN**			140			140			140			140
	Vật lí	18	34	52	27	16	43	18	26	44	18	26	44
	Hóa học	18	10	28	18	16	34	24	25	49	24	25	49
	Sinh học	36	24	60	27	36	63	30	17	47	30	17	47
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	**Nghệ thuật**												
	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	HĐ TN-HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		**522**	**493**	**1015**	**522**	**493**	**1015**	**522**	**510**	**1032**		**522**	**510**

2.2. Cấp trung học phổ thông

TT	**Môn học/Hoạt động giáo dục**		**Số tiết học/lớp**		
			HKI	**HKII**	**CN**
1	Nhóm môn học bắt buộc (06 môn)	Ngữ văn	54	51	105
2		Toán	54	51	105
3		Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4		Lịch sử	27	25	52
5		Giáo dục thể chất	36	34	70
6		Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nhóm môn học lựa chọn (09 môn)	Địa lí	36	34	70
8		Giáo dục kinh tế và pháp luật	36	34	70
9		Vật lí	36	34	70
10		Hoá học	36	34	70
11		Sinh học	36	34	70
12		Tin học	36	34	70
13		Công nghệ (CN và NN)	36	34	70
14		Âm nhạc	36	34	70
15		Mĩ thuật	36	34	70
16	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề thuộc 3 môn học)		54	51	105
17	Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		54	51	105
18	Nội dung giáo dục địa phương		18	17	35
	Tổng số tiết của năm học				997
	Số tiết trung bình/tuần				28,5

Đối với môn Lịch sử, Giáo dục quốc phòng - An ninh:

- Lịch sử:

+ Lớp 11, 12: Học kì 1 học 2 tiết/ tuần, học kì 2 học 1 tiết/tuần.

+ Lớp 10: Học kì 1 học 1 tiết/ tuần, học kì 2 học 2 tiết/tuần.

- Giáo dục quốc phòng - An ninh (dự kiến thực hiện):

+ Học kì 1: học lí thuyết buổi sáng 1 tiết/ tuần đối với cả 3 khối, khối 12 học thêm buổi chiều 3 tiết thực hành (thời khóa biểu thực hành mỗi lớp theo từng tuần cụ thể).

+ Học kì 2 học thực hành: Khối 10, 11: 3 tiết/buổi/tuần, lớp 12: 3 tiết/tuần (đối với các lớp chưa hoàn thành chương trình trong học kì 1).

IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ LẠI, RÈN LUYỆN LẠI

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá lại đối với những học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên nhưng có kết quả học tập xếp loại Chưa đạt.

+ Số lần kiểm tra: 01 lần.

+ Thời gian kiểm tra: Dự kiến tháng 8/2026 (Hoàn thành trước 15/8).

- Tổ chức rèn luyện lại đối với những học sinh có kết quả rèn luyện Chưa đạt nhưng có kết quả học tập xếp loại từ Đạt trở lên. (Hoàn thành trước 15/8/2026).

V. KIỂM TRA CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC

Học sinh đăng kí kiểm tra cuối tháng 5/2025, tự bồi dưỡng kiến thức trong tháng 6, 7/2026, nhà trường tổ chức kiểm tra trong tháng 8/2026.

VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

6.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

*** Giáo viên**

- Năm học 2025-2026, trường THCS&THPT Quảng Khê biên chế được giao (HĐ 111) là: 40 người, hiện tại có mặt: 39 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 người.

+ Giáo viên: 31 người (thiếu 01 giáo viên Toán).

*** Nhân viên**

- Nhà trường có 5 nhân viên: Kế toán, Văn thư, Thư viện, Y tế trường học, bảo vệ (hợp đồng 111). Đáp ứng đủ yêu cầu việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

6.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

6.2.1. Diện tích, khuôn viên

- Diện tích 22.757 m^2; (Trong đó có sân tập thể dục cho học sinh 4.866 m^2).

- Khuôn viên:

+ Sân trường: 2.370 m^2 .

+ Tường rào: đảm bảo an toàn an ninh trật tự.

+ Cổng, biển trường/điểm trường: 1/1.

6.2.2. Phòng học, phòng làm việc, nhà ở giáo viên

- Trường THCS&THPT Quảng Khê có 16 phòng học; 02 phòng Tin học; 01 phòng học tiếng Anh; 01 phòng thí nghiệm, thực hành Hoá học, Sinh học; 01 phòng thực hành Vật lí, Công nghệ; 01phòng Âm nhạc, 01 phòng Mĩ thuật (chưa

có bàn ghế)., 02 phòng KHTN, 01 phòng máy chiếu dùng chung; phòng học chức năng đang được mua sắm thiết bị.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học: đã tiến hành mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và đã từng bước đáp ứng được nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục trong năm học 2025-2026.

6.2.3. Thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học tối thiểu đã có, sửa chữa các thiết bị hư hỏng, bổ sung dần các thiết bị cho chương trình giáo dục 2018.

6.3. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

- Giáo viên bộ môn thường xuyên trao đổi về tình hình học tập của các học sinh với giáo viên chủ nhiệm để giáo viên chủ nhiệm hiểu rõ tình hình lớp học và từng đối tượng học sinh, từ đó kịp thời điều chỉnh uốn nắn học sinh.

- Ban giám hiệu triển khai kịp thời nhiệm vụ đến các tổ trưởng và giáo viên. Tổ trưởng kết hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu trong việc cụ thể các nhiệm vụ đến từng giáo viên. Đồng thời thường xuyên triển khai các văn bản cấp tổ đến giáo viên và giám sát chặt chẽ các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả báo Ban giám hiệu để nắm bắt kịp thời.

- Kết hợp chặt chẽ giữa các hoạt động chuyên môn với các tổ chức đoàn thể như Đoàn trường, Công đoàn…đảm bảo hoàn thành công việc đúng thời hạn.

- Lãnh đạo phụ trách công tác chuyên môn nhà trường liên hệ chặt chẽ với Phòng Giáo dục Trung học để kịp thời cập nhật các văn bản, triển khai thực hiện và giám sát thực hiện, báo cáo kết quả đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt các công tác liên quan đến chế độ học sinh, vận động học sinh bỏ học đến trường, duy trì sỹ số học sinh và các công tác khác…

- Hiệu trưởng kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh để làm tốt công tác giáo dục học sinh và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

7. Tổ chức dạy học buổi 2 *(có kế hoạch riêng kèm theo)*.

8. Các hoạt động giáo dục khác

8.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi: Chia làm 2 đợt:

+ Đợt 1: Khối 12 (từ tháng 9/2025 đến tháng thời điểm tổ chức thi).

+ Đợt 2: Khối 9, 10, 11 (từ tháng 9/2025 đến 3/2026).

Mỗi đợt bồi dưỡng 15 buổi/môn/khối.

8.2. Ôn tập, phụ đạo cho học sinh lớp: Chia làm 2 đợt cho toàn trường.

+ Đợt 1: Từ tháng 9/2025 đến 12/2025.

+ Đợt 2: Từ tháng 01/2026 đến 5/2026.

8.3. Ôn thi tốt nghiệp THPT *(có kế hoạch riêng)*: Chia làm 3 đợt.

+ Đợt 1: Từ tháng 09/2025 đến tháng 12/2026.

+ Đợt 2: Từ tháng 01/2026 đến tháng 04/2026.

+ Đợt 3: Từ tháng 05/2026 đến tháng 06/2026.

- Các loại hình ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn tập học sinh được tổ chức theo nguyện vọng và đề nghị của phụ huynh học sinh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học 2025-2026.
- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo năm học, rà soát cơ sở vật chất tiến hành mua sắm bổ sung các thiết bị cần thiết phục vụ cho chuyên môn.
- Quản lý, rà soát các giáo viên chưa đạt chuẩn để cử tham gia học tập, bồi dưỡng.

2. Phó Hiệu trưởng

- Phối hợp, tham mưu, cùng với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cho phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng mua sắm các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học.
- Xây dựng các loại kế hoạch hoạt động chuyên môn trong năm học 2025-2026.
- Tham mưu, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện công tác giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Triển khai thực hiện chương trình tới toàn thể giáo viên.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục đối với các bộ môn.
- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.

4. Đoàn TNCS / Đội TNTP

- Theo dõi nề nếp học tập của học sinh hàng ngày, phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh nhằm giáo dục học sinh về tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc, hiệu quả.
- Có biện pháp động viên và hướng nghiệp học sinh để đạt được kết quả tốt nhất trong học tập.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Theo dõi nề nếp học tập của học sinh hàng ngày, phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh nhằm giáo dục học sinh về tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc, hiệu quả.
- Có biện pháp động viên và hướng nghiệp học sinh để đạt được kết quả tốt nhất trong học tập.
- Có biện pháp giáo dục phù hợp đối với học sinh các biệt.

6. Giáo viên bộ môn

- Xây dựng kế hoạch cho bộ môn, đảm bảo phù hợp và phân loại được đối tượng học sinh.

- Có kế hoạch bài dạy đạt yêu cầu, phù hợp với các đối tượng khác nhau (giáo án chuẩn bị tốt trước khi lên lớp).

- Hướng dẫn học sinh vận dụng, lựa chọn các phương pháp ôn tập phù hợp với nội dung của môn học; kết hợp giữa tự kiểm tra, đánh giá của học sinh với kiểm tra, đánh giá trong nhóm học tập và kiểm tra của giáo viên bộ môn; chú trọng thông tin phản hồi về kết quả học tập của học sinh để có điều chỉnh hướng dẫn kịp thời.

- Phối kết hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm lớp trong công tác phân loại học sinh, quản lý nề nếp học tập của học sinh.

- Tích cực khai thác các nguồn bài giảng hay, kiến thức phù hợp với học sinh nhà trường để vận dụng một cách hiệu quả.

- Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu từ Internet, AI.

- Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, kiến thức, tài liệu học tập giữa các giáo viên cùng bộ môn, giáo viên các đơn vị khác.

7. Nhân viên

- Phối hợp với các bộ phận tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.

VIII. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TỪNG THÁNG TRONG NĂM HỌC

Thời gian	Nội dung hoạt động	Chủ trì, thực hiện
Tháng 8/2025	- Tổ chức ôn tập, kiểm tra cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. - Tổ chức bồi dưỡng chính trị hè 2025. - Kiện toàn tổ chức tổ chuyên môn, tổ văn phòng. - Kiểm tra cơ sở vật chất; sửa chữa (nếu có), bổ sung chuẩn bị cho năm học mới. - Tổ chức tư vấn, hướng dẫn học sinh lớp 10 đăng ký tổ hợp môn học/chuyên đề học tập. - Hướng dẫn phụ huynh học sinh, học sinh mua sách giáo khoa, dụng cụ học tập cho năm học mới. - Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các	- BGH, TCM, Đoàn TN, GVCN - BGH, GVCN, Thư viện - BGH, TCM, GVBM

	đoàn thể và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.	
Tháng 9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học mới (ngày 05/9). - Tổ chức dạy và học theo kế hoạch. - Tổ chức Ngoại khóa tuyên truyền tháng ATGT và các tệ nạn xã hội trong học đường; Tổ chức cho học sinh kí cam kết không vi phạm luật ATGT và các TNXH. - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động NCKH. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của giáo viên. - Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12. - Học sinh lớp 12 đăng kí môn ôn thi tốt nghiệp năm 2026. - Khảo sát nhu cầu dạy thêm-học thêm. - Xây dựng dự thảo tổ chức ngày hội Stem (lần 1).	- CBQL, GV, NV - BGH, GVCN - BGH, Tổ KHTN - BGH, TCM
Tháng 10/2025	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên. - Kiểm tra chuyên môn lần I. - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động thi giáo viên dạy giỏi THPT các môn KHXH cấp trường. - Tổ chức thi HSG cấp trường lớp 12. - Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12. - Tổ chức ngày hội Stem cấp trường. - Kiểm tra việc cập nhật điểm theo kế hoạch.	- Ban KTNB - BGH, TCM - BGH xây dựng KH tổ chức các Hội thi.
Tháng 11/2025	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch. - Tổ chức ôn tập đại trà cho HS. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên. - Chuẩn bị các điều kiện dự thi KHKT cấp tỉnh. - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc THPT các môn KHXH. - Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12.	- Ban kiểm tra -Thực hiện theo KH của Sở GD
Tháng	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch.	

12/2025	- Ra đề, tổ chức kiểm tra chung cuối học kì I. - Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường lớp 9, lớp 10, lớp 12. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên. - Tham gia Cuộc thi KHKT cấp tỉnh.	- BGH, TCM -BGH, TCM - Ban kiểm tra - Ban kiểm tra - Theo KH của Sở GD
Tháng 01/2026	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch. - Xét duyệt kết quả học kì I. - Tổ chức ôn tập cho HS. - Ôn luyện các đội tuyển HSG lớp 9, 10, 11. - Tổ chức đội tuyển, ôn luyện tham gia Hội thi GD QPAN học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2026. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên. - Tổ chức Hội thi thể thao cấp trường. **- Hoàn thành chương trình học kì I trước: 18/01/2026.**	- BGH, TCM, GVBM - Đội tuyển HSG - Theo KH của Sở GD - Ban kiểm tra - BGH, TCM, GVBM
Tháng 2/2026	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch. - Ôn luyện các đội tuyển HSG lớp 10, 11. - Tổ chức thi thử TN THPT lần 1 theo đề SGDĐT. - Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 - Tham gia Hội thi GD QPAN học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2026. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên. **- Nghỉ Tết Nguyên đán (từ 14/02 - 22/02/2026).**	- Đội tuyển HSG - GV ôn thi - Theo KH của Sở GD - Ban kiểm tra
Tháng 3/2026	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch. - Tổ chức dạy ôn tập nâng cao theo nhu cầu học sinh, phụ đạo cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt. - Ôn luyện các đội tuyển HSG lớp 9, 10, 11.	- TCM, GVBM - Đội tuyển

	- Thi HSG cấp tỉnh lớp 9, 10, 11. - Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên.	HSG - GV ôn thi - Ban kiểm tra
Tháng 4/2026	- Tổ chức dạy học theo kế hoạch. - Tổ chức ôn tập cho HS, phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt. - Tổ chức thi thử TN THPT lần 2 theo đề Sở GD&ĐT. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên.	- GVBM - BGH, TCM, GVBM - Ban kiểm tra
Tháng 5/2026	- Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12. - Kiểm tra học kì 2, đánh giá, xếp loại học sinh. - Xét tốt nghiệp học sinh lớp 9. - Xét điều kiện dự thi TN THPT cho học sinh lớp 12. - Chuẩn bị các điều kiện cho Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm 2026-2027. **- Hoàn thành chương trình, kết thúc năm học: 30/5/2026** - Xây dựng kế hoạch tổ chức rèn luyện, ôn tập lại cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt.	- GV ôn thi - BGH, TCM, GVBM - BGH, Ban TS - BGH, Ban TS - BGH, Ban TS - BGH, TCM, GVBM
Tháng 6/2026	- Ôn tập, thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027. - Coi thi, chấm thi tốt nghiệp THPT. - Tham dự các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức.	- BGH,GV ôn thi - Theo QĐ của Sở GD
Tháng 7-8/2026	- Kiểm tra lại, rèn luyện lại đối với học sinh có kết quả học tập chưa đạt. - Tư vấn phân ban cho học sinh vào lớp 10 khi có kết quả xét và thi tuyển. - Ôn tập, kiểm tra chuyển đổi môn học cho học sinh có nguyện vọng (*nếu có*).	- BGH, GV ôn tập - BGH, GVCN, Đoàn TN - BGH, GV ôn tập

	- Chấm thi tốt nghiệp THPT. - Tham dự các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức. - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học mới. - Chuẩn bị đủ các điều kiện cho năm học mới 2026-2027.	- Theo QĐ của Sở GD - BGH, TCM BGH, GV, NV

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS&THPT Quảng Khê./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) (báo cáo);
- Phòng VHXH xã Đồng Phúc (báo cáo)
- BGH (triển khai, giám sát thực hiện);
- Các tổ chuyên môn, các tổ chức (thực hiện);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẢNG KHÊ

Dương Lâm Thái